

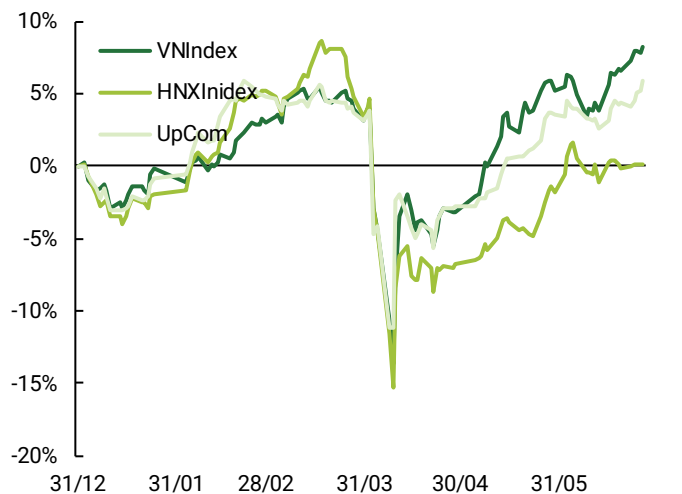
VN-Index **1371.44 (0.42%)**
778 Tr. cổ phiếu 19059.1 Tỷ VND (-0.96%)

HNX-Index **227.81 (0.05%)**
73 Tr. cổ phiếu 1256.8 Tỷ VND (-7.36%)

UPCOM-Index **100.62 (0.56%)**
58 Tr. cổ phiếu 617.5 Tỷ VND (-3.66%)

VN30F1M **1460.00 (0.77%)**
175,539 HD OI: 44,897 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số đóng cửa trong sắc xanh, khép lại một tuần tăng điểm nối tiếp và xác nhận vượt đỉnh 1350. Dù vậy, điểm đáng chú ý trong tuần là thanh khoản giảm, với nhóm trụ lớn chi phối đà tăng, còn mặt bằng chung cổ phiếu lại phân hóa rộng. Chứng khoán toàn cầu cũng khởi sắc sau khi xung đột giữa Israel và Iran kỳ vọng chấm dứt. Thêm vào đó, Nhà Trắng hạ thấp tính cấp bách của thời hạn áp thuế đối ứng sắp tới, phát đi thông báo có thể linh hoạt và được gia hạn với các quốc gia thiện chí.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Khớp lệnh tăng so với phiên trước nhưng vẫn dưới mức bình quân 20 phiên, với độ rộng nghiêng về bên mua. Dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm cổ phiếu nền giá thấp, có lẽ thị trường kỳ vọng về kết quả đàm phán thương mại tích cực. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Thủy sản, Viễn thông, Bán lẻ. Thêm vào đó, nhóm Vingroup lấy lại sắc xanh cũng góp thêm phần vào đà tăng. Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí, Đạm-Phân bón, Tiện ích, phản ứng kém. Về mặt điểm số, giữ vai trò nâng đỡ là lực kéo từ MSN, VHM, VNM, trong khi, MBB, GAS, STB, kìm hãm. Khối ngoại thu hẹp bán ròng còn gần 11 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VCI, STB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục lưỡng lự trên vùng đỉnh cũ. Việc bật tăng không đi kèm thanh toán cùng với mức lan tỏa kém cho thấy chiều hướng đi lên sẽ phân hóa mạnh. Bối cảnh có thể xuất hiện hiện tượng "xanh vỏ đỏ lòng". Dù vậy, mặt bằng chung cổ phiếu chưa bị điều chỉnh quá tiêu cực hoặc xuất hiện dấu hiệu ngành sập gãy, xu hướng cân bằng vẫn chiếm chủ đạo. Trạng thái có lẽ cần tích lũy thêm, trước khi mức đồng thuận cải thiện hơn. Theo đó, thị trường khả năng tiếp tục rung lắc đi ngang quanh mốc 1365 (+/- 15 điểm) để kiểm định lực cầu. Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1340 điểm, trong khi kháng cự gần là ngưỡng 1380 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, diễn biến giằng co tương tự phiên trước khi chỉ số ít thay đổi quanh tham chiếu với mẫu hình nền Spinning top lưỡng lự. Thanh khoản duy trì mức thấp cho thấy vận động cần tích lũy thêm trong biên độ 225 – 230.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, với khẩu vị rủi ro cao, có thể dành thêm một phần tỷ trọng tham gia các vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Trường hợp chỉ số kiểm định tốt ngưỡng 1350 – 1360 điểm có thể gia tăng thêm tỷ trọng. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Bán lẻ, Đầu tư công, Tiêu dùng, Công nghệ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua CMG (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,371.4	👉	0.4%	1.6%	2.4%	19,059.1	▼	-0.96%	-14.6%	-24.1%	778.4	▼	-4.6%	-8.9%	-30.7%	
HNX-Index	227.8	👉	0.05%	0.3%	2.7%	1,256.8	▼	-7.4%	-6.0%	-39.1%	73.4	▼	-8.0%	0.1%	-41.3%	
UPCOM-Index	100.6	👉	0.6%	1.5%	2.5%	617.5	▼	-3.7%	-4.3%	-71.2%	57.7	▲	32.3%	-15.0%	-37.1%	
VN30	1,475.9	👉	0.8%	2.8%	3.4%	9,889.2	▼	-0.7%	-17.7%	-1.8%	308.9	▼	-8.0%	-16.3%	-13.0%	
VNMID	1,973.6	👉	0.2%	0.9%	2.0%	7,131.6	▼	-2.8%	-1.2%	-39.2%	292.1	▼	-6.4%	-4.8%	-47.4%	
VNSML	1,445.7	👉	0.07%	-0.2%	-1.0%	1,494.6	▲	7.5%	-28.3%	-35.5%	85.5	▲	11.5%	-23.6%	-42.7%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	533.3	👉	0.19%	0.2%	2.4%	4,884.9	▼	-26.5%	-20.7%	-13.9%	232.6	▼	-18.3%	-13.6%	-11.2%	
Bất động sản	405.3	👉	0.7%	4.3%	3.0%	2,981.0	▲	17.0%	-11.6%	-27.6%	140.6	▲	23.6%	-1.1%	-28.5%	
Dịch vụ tài chính	256.2	👉	0.4%	1.7%	2.4%	1,776.5	▲	9.5%	-27.3%	-36.7%	98.1	▲	13.2%	-24.8%	-37.9%	
Công nghiệp	213.6	▼	-0.50%	1.3%	-0.3%	959.6	▼	-31.9%	-36.1%	-34.0%	24.1	▼	-39.8%	-44.2%	-41.5%	
Tài nguyên cơ bản	459.2	👉	0.2%	1.4%	5.8%	606.4	▼	-45.5%	-43.6%	-48.6%	31.5	▼	-40.7%	-35.0%	-44.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	166.7	👉	0.81%	-1.5%	-2.5%	946.8	▼	-16.0%	-10.9%	-22.8%	43.0	▼	-32.5%	-21.4%	-31.3%	
Thực phẩm	521.8	▲	2.7%	2.8%	4.9%	2,655.9	▲	45.9%	19.8%	52.2%	61.9	▲	43.6%	9.9%	15.6%	
Bán Lẻ	1,257.2	▲	1.3%	1.0%	3.9%	1,351.9	▲	106.8%	75.4%	61.4%	21.2	▲	99.9%	60.3%	43.7%	
Công nghệ	537.1	👉	0.5%	0.8%	0.8%	854.9	▲	57.4%	-10.4%	3.8%	10.8	▲	75.6%	-24.1%	-13.8%	
Hóa chất	175.6	👉	0.01%	1.1%	6.5%	942.9	▲	60.7%	2.5%	8.1%	20.4	▲	32.7%	-12.1%	-11.9%	
Tiện ích	660.4	▼	-0.4%	-2.3%	4.4%	217.4	▼	-28.5%	-51.1%	-51.9%	9.5	▼	-40.5%	-49.8%	-52.1%	
Dầu khí	60.8	👉	0.1%	-5.8%	5.6%	165.1	▼	-24.9%	-60.5%	-57.9%	8.1	▼	-18.6%	-56.6%	-54.6%	
Dược phẩm	414.6	▼	-0.4%	-0.6%	-1.2%	123.9	▲	89.1%	89.3%	64.0%	4.3	▲	31.8%	36.4%	10.2%	
Bảo hiểm	85.4	▼	0.0%	1.6%	2.5%	29.1	▲	101.6%	-6.7%	-11.2%	0.7	▲	94.0%	-11.7%	-17.5%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,371.4	0.4%	8.3%	14.0x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,082	-2.2%	-22.7%	13.4x	1.0x
JCI-Index	Indonesia	6,897	-	-2.6%	16.3x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,399	-	-9.4%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,408	1.2%	-1.8%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,424	-0.7%	2.2%	17.8x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,284	-0.2%	21.1%	11.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	40,151	1.4%	0.6%	18.3x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,141	0.80%	4.4%	26.1x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	43,387	0.9%	2.0%	23.0x	5.5x
FTSE 100	Anh	8,780	0.5%	7.4%	13.1x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,290	0.9%	8.1%	15.8x	2.1x
DXV		97	-0.4%	-10.3%		
USDVND		26,096	-0.2%	2.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

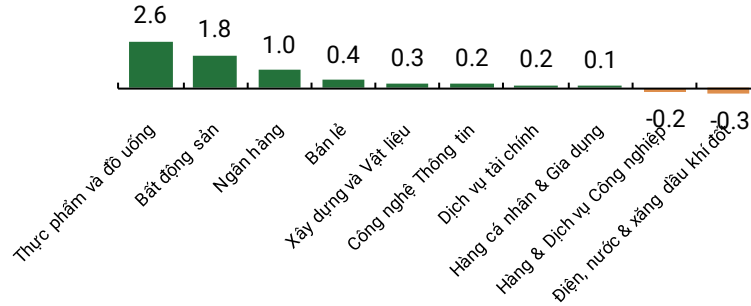
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.72%	6.4%	-8.6%	-21.0%
Dầu WTI		1.0%	7.7%	-8.6%	-19.8%
Khí gas		6.4%	6.7%	-0.2%	35.0%
Than cốc (*)		0.0%	-13.0%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)		0.2%	-1.4%	-7.9%	-14.0%
PVC (*)		1.2%	-0.6%	-5.2%	-18.8%
Phân Urea (*)		0.0%	4.8%	8.6%	17.9%
Cao su thiên nhiên		1.3%	-5.2%	-18.1%	-2.2%
Bông Cotton		0.9%	2.3%	-1.9%	-6.9%
Đường		-0.5%	-7.7%	-17.4%	-21.0%
World Container Index		-9.0%	31.0%	-21.6%	-43.9%
Baltic Dirty tanker Index		-3.0%	7.9%	10.2%	-12.0%
Vàng		-1.5%	-0.5%	25.1%	41.0%
Bạc		-0.9%	8.0%	24.4%	24.1%

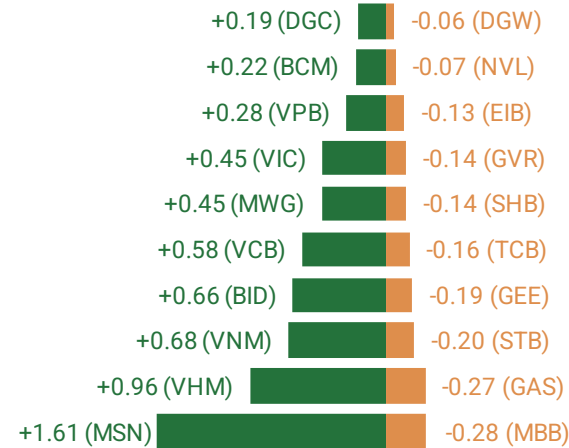
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

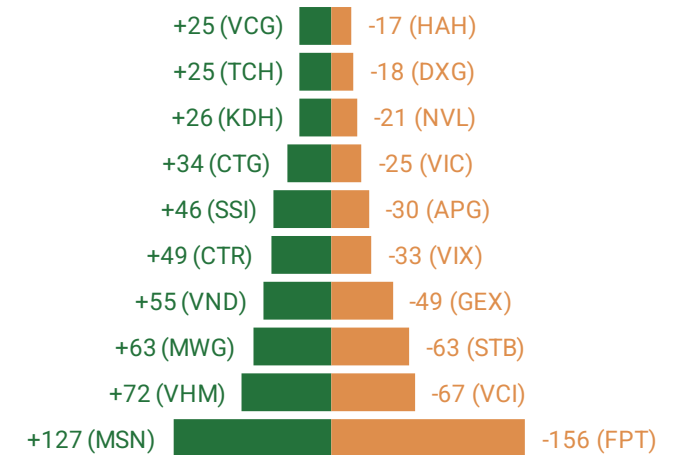
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



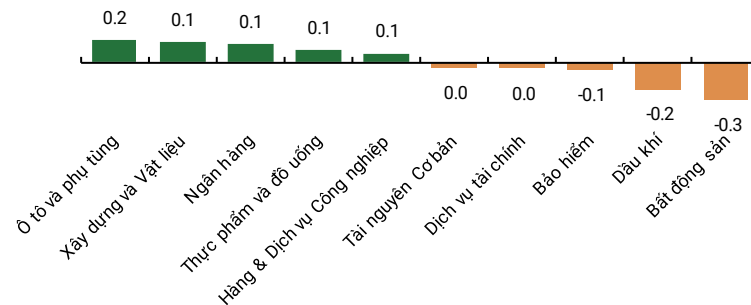
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



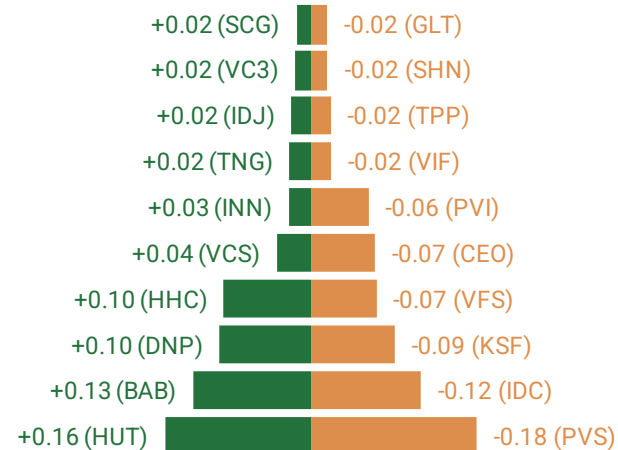
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



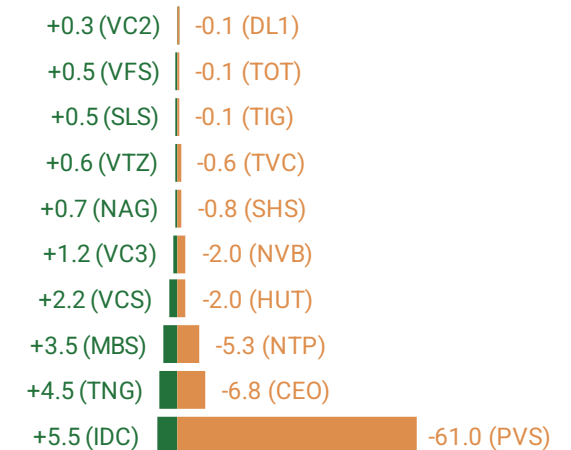
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



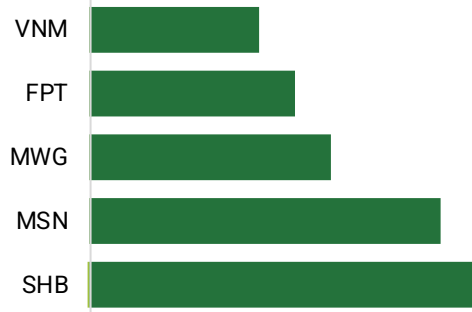
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	MSN	MWG	FPT	VNM
%DoD	-1.1%	6.7%	2.0%	0.3%	2.5%
Giá trị	1,165	1,057	727	621	513

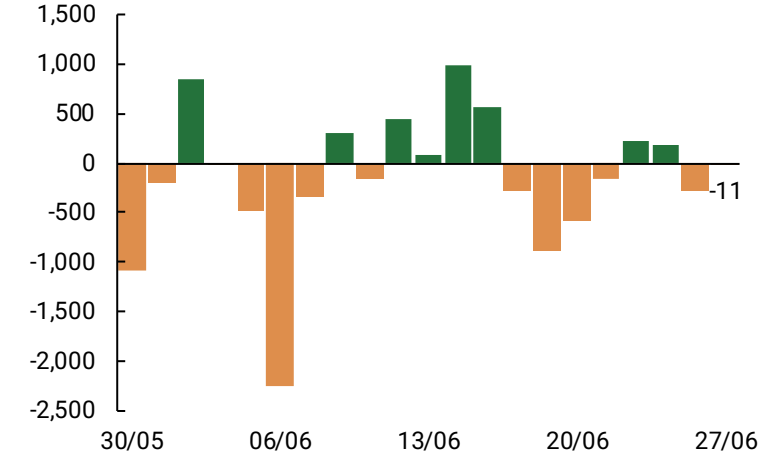
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MWG	TCB	DGC	MBB	FPT
%DoD	2.0%	-0.3%	2.3%	-0.8%	0.3%
Giá trị	405	371	95	94	82

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



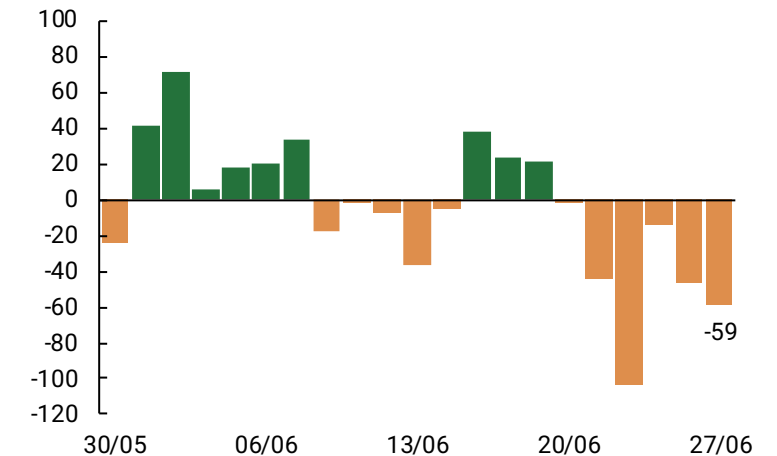
	CEO	PVS	SHS	VFS	MBS
%DoD	-0.6%	-1.5%	0.0%	-2.3%	0.0%
Giá trị	288	181	125	86	73

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	BAB	TVC	NAG	DXP	AAV
%DoD	0.9%	1.1%	0.7%	1.0%	1.6%
Giá trị	77	36	5	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1340 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1380.
- ✓ Chỉ RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Thiết lập nền giá mới.

Kịch bản: VN-Index vẫn đang củng cố dao động trên vùng đỉnh cũ. Dù vậy, mức lan tỏa thấp cho thấy thiếu động lực để tiến xa hơn, thay vào đó, sự luân chuyển ở nhóm cổ phiếu trụ đang chi phối đà tăng. Chỉ báo RSI cũng tiến vào vùng quá mua có thể khiến chiều hướng đi lên kèm rung lắc mạnh. **Mục tiêu gần là hướng tới kháng cự 1380 điểm trong khi hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1340 điểm.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1450 - 1460.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự.

➔ Chỉ số tiếp tục đi lên, thanh khoản tăng nhưng chưa đủ lớn để xác nhận dòng tiền mua lên thuyết phục. Nhóm cổ phiếu trong rổ vẫn luân phiên thay nhau giữ vai trò nâng đỡ. Kháng cự gần phía trên là khu vực 1480 – 1500 khả năng làm chậm lại vận động. Chỉ báo RSI cũng tiến vào vùng quá mua cho thấy chiều hướng tăng giá sẽ kèm rung lắc mạnh.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CMG	BUY	Current price	67.5		P/E (x)	40.8
Exchange	HOSE		Action price (30/6)	39.05		P/B (x)	2.3
Sector	Technology		Target price	44	12.7%	EPS	1653.8
			Cut loss	36	-7.8%	ROE	12.5%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Ở đồ thị ngày, giá thoát khỏi khu vực đi ngang tích lũy.
 - Nến bật tăng thuyết phục đồng thuận thanh khoản.
 - Chỉ báo MACD giữ đà đi lên trên miền dương, cùng với RSI cũng vận động tích cực.
 - Ở đồ thị tuần, giá xác nhận vượt MA20 củng cố cho nhịp hồi trung hạn
- ➔ Tín hiệu tạo đáy và xu hướng tăng khả năng tiếp tục với mục tiêu hướng về kháng cự cao hơn phía trên.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CMG	Mua	30/06/2025	39.1	39.05	0.0%	44.0	12.7%	36	-7.8%	Tín hiệu tạo đáy

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	12.95	12.9	0.4%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12.00	11.70	2.6%	13.5	15.4%	11.5	-1.7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Mua	12/06/2025	117.30	116.90	0.3%	129	10.4%	112	-4%	
4	HPG	Mua	17/06/2025	22.85	22.3	2.5%	25	12.1%	20.8	-7%	26/06 cổ tức cổ phiếu 20%
5	DCM	Mua	18/06/2025	33.65	34.35	-2.0%	38	10.6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
6	BVH	Mua	18/06/2025	52.20	51.7	1.0%	58	12%	48	-7%	
7	HDB	Mua	25/06/2025	21.80	21.95	-0.7%	24	9.3%	21	-4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 411F7000 giữ đà tăng chậm đầu phiên với tâm lý lưỡng lự chi phối. Dẫu vậy, hợp đồng đã bứt phá mạnh mẽ trong phiên chiều và kết phiên với sắc xanh.
- Vận động vượt qua khu vực đỉnh 1460 nên ngưỡng này giờ sẽ đóng vai trò hỗ trợ. Giá điều chỉnh cuối phiên cũng về sát ngưỡng này cho thấy xu hướng kiểm định lại đỉnh cũ. Các chỉ báo hạ nhiệt nhưng nhìn chung vẫn giữ đà tăng, ủng hộ chiều hướng đi lên.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá duy trì trên vùng đỉnh 1460, hoặc khi kiểm định tốt hỗ trợ bên dưới quanh ngưỡng 1454 - 1455. Vị thế Short hạn chế hơn, tham gia khi giá xác nhận gãy khỏi hỗ trợ quan trọng bên dưới 1450.

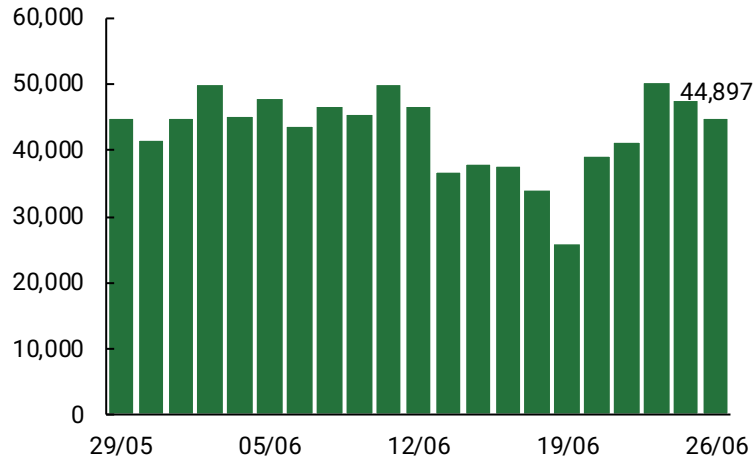
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.460	1.468	1.456	8 : 4
Long	> 1.454	1.462	1.450	8 : 4
Short	< 1.448	1.440	1.452	8 : 4

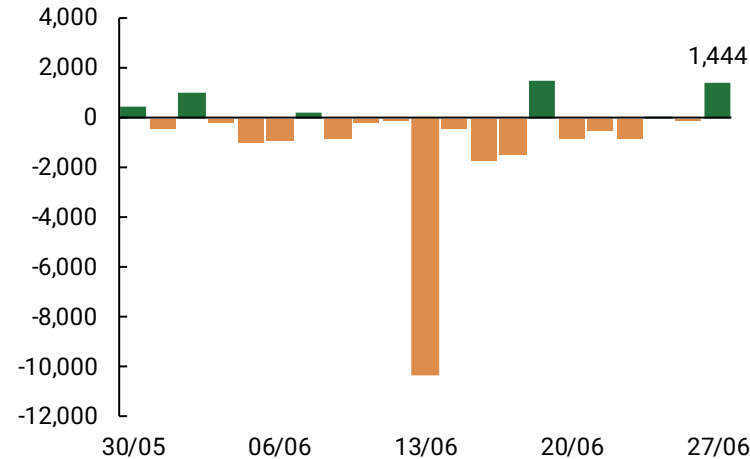
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,475.9	12.3						
411F7000	1,460.0	11.2	175,539	44,897	1,476.6	-16.6	17/07/2025	20
411F8000	1,460.9	10.9	362	789	1,477.8	-16.9	21/08/2025	55
VN30F2509	1,456.6	8.6	524	1,161	1,478.8	-22.2	18/09/2025	83
VN30F2512	1,455.3	8.1	65	729	1,482.0	-26.7	18/12/2025	174

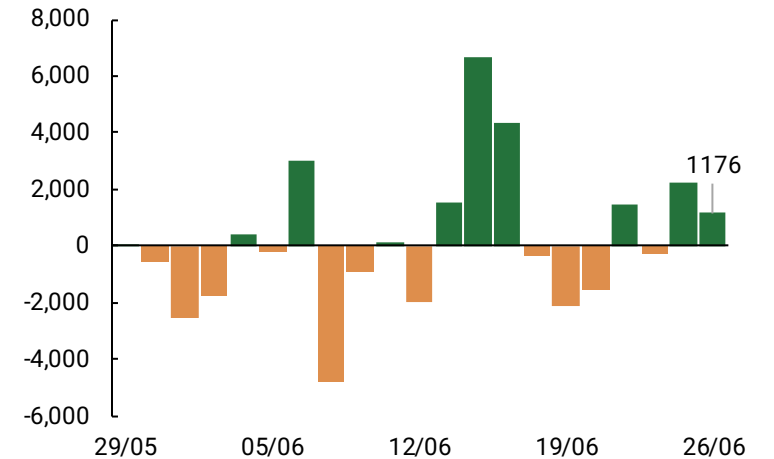
Khối lượng mở (Open interest)



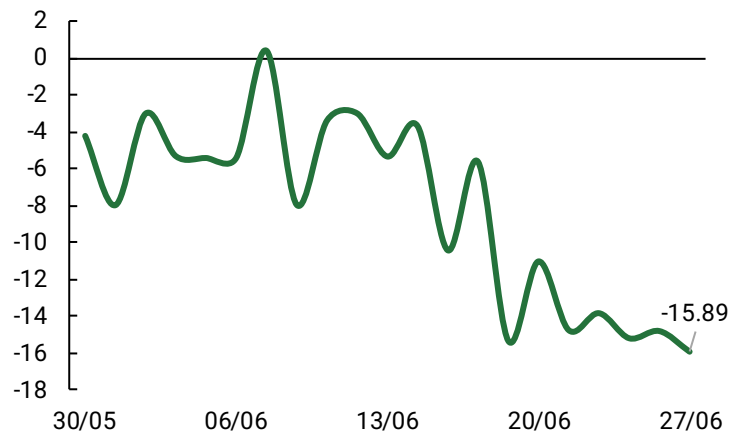
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



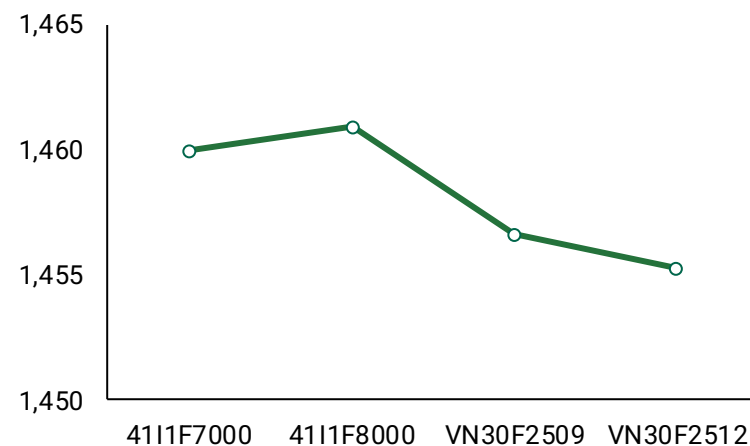
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



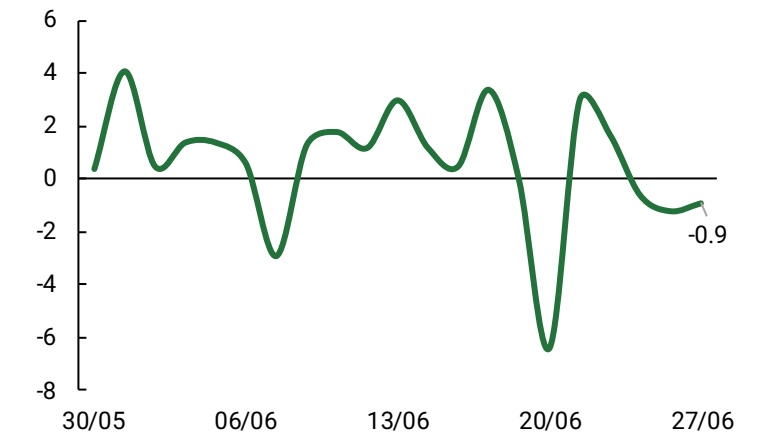
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	10,250	14,400	40.5%	Mua
VCG	22,000	23,518	6.9%	Nắm giữ
DGC	98,900	102,300	3.4%	Nắm giữ
MWG	65,800	66,700	1.4%	Nắm giữ
HHV	12,350	13,500	9.3%	Nắm giữ
TCM	31,450	43,818	39.3%	Mua
AST	64,600	64,300	-0.5%	Giảm tỷ trọng
DGW	44,800	48,000	7.1%	Nắm giữ
DBD	56,000	68,000	21.4%	Mua
HAH	66,100	61,200	-7.4%	Giảm tỷ trọng
PNJ	81,900	111,700	36.4%	Mua
HPG	22,850	27,000	18.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,918	15,100	16.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	41,500	43,500	4.8%	Nắm giữ
VNM	57,800	70,400	21.8%	Mua
STB	46,350	38,800	-16.3%	Bán
ACB	21,200	26,650	25.7%	Mua
MBB	25,700	31,100	21.0%	Mua
MSB	12,000	13,600	13.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	12,950	11,900	-8.1%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,950	30,700	-9.6%	Giảm tỷ trọng
TPB	13,400	19,700	47.0%	Mua
VIB	18,100	22,900	26.5%	Mua
VPB	18,500	24,600	33.0%	Mua
CTG	41,950	42,500	1.3%	Nắm giữ
HDB	21,800	28,000	28.4%	Mua
VCB	56,700	69,900	23.3%	Mua
BID	36,100	41,300	14.4%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,950	28,700	-10.2%	Bán
MSH	37,600	58,500	55.6%	Mua
IDC	43,900	72,000	64.0%	Mua
SZC	37,500	49,500	32.0%	Mua
BCM	63,000	80,000	27.0%	Mua
SIP	68,200	88,000	29.0%	Mua
IMP	51,400	50,600	-1.6%	Giảm tỷ trọng
VHC	59,700	83,900	40.5%	Mua
ANV	19,800	17,200	-13.1%	Bán
FMC	37,000	50,300	35.9%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quốc hội chính thức luật hóa Nghị quyết 42: Theo đó, Tổ chức tín dụng được quyền thu giữ tài sản đảm bảo (TSDB) song TSDB được thu giữ phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ. Luật sửa đổi cũng cho phép Ngân hàng Nhà nước quyết định cho vay đặc biệt với lãi suất 0% nhằm hỗ trợ tổ chức tín dụng gặp khó khăn về thanh khoản hoặc đang thực hiện phương án phục hồi, chuyển giao bắt buộc.

Chính thức cho phép đầu tư tư nhân vào dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa X, Quốc hội đã đồng ý với đề xuất của Chính phủ, chấp thuận bổ sung hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đầu tư kinh doanh theo Luật Đầu tư cho dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam bên cạnh hình thức đầu tư công.

Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 4 TP HCM hơn 120 nghìn tỷ đồng: Tại chương trình Kỳ họp thứ 9, với đa số đại biểu Quốc hội tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư. Dự án đường Vành đai 4 TP HCM nhằm xây dựng trục giao thông chiến lược kết nối vùng Đông Nam Bộ với Tây Nam Bộ và Tây Nguyên, thúc đẩy lưu thông hàng hóa từ các khu công nghiệp, khu đô thị đến các cảng biển, cảng hàng không và ngược lại.

Mỹ để ngỏ khả năng lùi thời hạn áp thuế đối ứng: Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể lùi thời điểm áp mức thuế nhập khẩu cao hơn đối với hàng hóa từ hàng chục quốc gia, khi thời gian hết tạm hoãn 90 ngày đang đến gần. Người phát ngôn Nhà Trắng Karoline Leavitt cho biết các thời hạn này linh hoạt và có thể được gia hạn.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VinFast bắt tay ngân hàng lớn Indonesia: Ngày 27/6 tại Jakarta, VinFast ký kết thỏa thuận hợp tác tài chính với PT Bank Central Asia Tbk. (BCA), một trong các ngân hàng tư nhân lớn tại Indonesia. Hợp tác này nhằm cung cấp các gói tín dụng chuyên biệt cho hệ thống đại lý của hãng tại thị trường Indonesia. Theo nội dung thỏa thuận, BCA sẽ cung cấp các hạn mức tín dụng linh hoạt để phục vụ hoạt động mua xe điện và phụ tùng chính hãng của VinFast. Điều này mở ra bước đi chiến lược nhằm củng cố mạng lưới phân phối xe điện tại Indonesia.

SCS ước lợi nhuận 370 tỷ đồng, muốn làm chủ đầu tư kho số 2 Long Thành: Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, lãnh đạo CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn tiết lộ đến cuối tháng 5 đã đạt tổng doanh thu 490 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 370 tỷ đồng. Theo đó, công ty đã hoàn thành được 43% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. Ban lãnh đạo đánh giá có khả năng tham gia ít nhiều vào vận hành các nhà ga hàng hóa tại song bay Long Thành, song họ còn tham vọng hơn khi muốn trở thành chủ đầu tư nhà ga hàng hóa số 2 sẽ được Nhà nước mở thầu sắp tới.

HDC - Hodeco lên kế hoạch triển khai hàng loạt cụm khu công nghiệp: Công ty thông qua triển khai đầu tư các cụm khu công nghiệp Châu Đức; Tân Hội 3, 4. Ngoài ra, Công ty cũng thành lập Công ty TNHH Hodeco – Tây Ninh tại địa chỉ 471 Phạm Văn Đồng, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh với vốn điều lệ 200 tỷ đồng. Trong đó, Hodeco sở hữu 88% vốn.

- 02/06 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
- 05/06 EU – ECB công bố lãi suất
- 06/06 Việt Nam – Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng
FTSE công bố danh mục
Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
- 11/06 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5
- 12/06 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 5
- 13/06 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/06 Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 19/06 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/06 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
- 26/06 Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
- 27/06 Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415